

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành Tiếng Đức, trình độ: sơ cấp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ vào Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập trường Trung cấp Đa ngành Hà Nội;

Căn cứ vào Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên trường Trung cấp Đa ngành Hà Nội thành trường Trung cấp Ngoại thương;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Ngoại thương được ban hành kèm theo quyết định số 05/QĐ-FTS ngày 17/02/2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Tiếng Đức, trình độ: sơ cấp, áp dụng giảng dạy trong nội bộ Trường Trung cấp Ngoại thương.

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và các khoa trên cơ sở chương trình đào tạo này, tổ chức chỉ đạo bộ môn và giáo viên biên soạn giáo trình, giáo án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/bà trưởng phòng Đào tạo, trưởng Khoa và giáo viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Ngô Văn Cường

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-FTS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của
Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương)

Tên nghề: Tiếng Đức

Trình độ đào tạo: Sơ cấp bậc 2

Đối tượng tuyển sinh: Là người đủ từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có sức khỏe phù hợp với nghề.

Số lượng mô đun: 09 mô đun

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo sơ cấp tiếng Đức nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cần thiết về tiếng Đức thực hành. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp thông qua bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết.
- Người học có thể sử dụng tiếng Đức vào các tình huống giao tiếp một cách tự tin và cho những yêu cầu thực tế khác của công việc.
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về kiến thức:

- Nắm vững kiến thức cơ bản tiếng Đức yêu cầu cần đạt ở trình độ Sơ cấp bậc 2 trên cả ba phương diện Ngữ pháp, Từ vựng và Phát âm;
- Có thể đọc hiểu các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, vv
- Nắm vững được cách thức và phương pháp rèn luyện thể chất.
- Có vốn từ vựng tiếng Đức để giao tiếp và phục vụ công việc chuyên môn.
- Hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí việc làm và nơi làm việc.

❖ Về kỹ năng:

- Có năng lực giao tiếp tiếng Đức.
- Viết được các đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Đức.
- Có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.
- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu hiệu quả nhằm giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn.
- Biết cách tìm kiếm thông tin, khai thác, sử dụng một số phần mềm phục vụ cho tự học và công việc.
- Làm được các công việc đơn giản hoặc công việc có tính lặp lại liên quan đến nghề.



- Có kỹ năng làm việc theo nhóm làm việc độc lập.
- ❖ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
 - Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.
 - Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.
 - Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.
 - Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu của công việc.
 - Chịu trách nhiệm đối với kết quả và sản phẩm làm việc của mình.
 - Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.
 - Có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Làm việc trong lĩnh vực Du lịch, thương mại.
- Làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng tiếng Đức khi có bằng cấp nghề, chuyên môn phù hợp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng Mô đun: 09.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 26 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 645 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 135 giờ, Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 485 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MĐ	Tên Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
MĐ 01	Tiếng Đức cơ bản 1	2	45	15	28	2
MĐ 02	Thực hành tiếng Đức 1	3	75	15	56	4
MĐ 03	Tiếng Đức cơ bản 2	2	45	15	28	2
MĐ 04	Thực hành tiếng Đức 2	4	105	15	87	3
MĐ 05	Tiếng Đức Sơ cấp 1	2	45	15	28	2
MĐ 06	Tiếng Đức Sơ cấp 2	3	75	15	56	4
MĐ 07	Kỹ năng tổng hợp 1	2	45	15	28	2

MĐ 08	Kỹ năng tổng hợp 2	4	105	15	87	3
MĐ 09	Kỹ năng tổng hợp 3	4	105	15	87	3
Tổng cộng		26	645	135	485	25

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn sử dụng các mô đun/môn học

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các Mô-đun trong khung chương trình. Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

+ Thực hành: Chia nhóm 18 Học viên/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phụ liệu, ... để giới thiệu rõ về nội dung cần giảng dạy.

- Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

- Ngoài ra thường xuyên tổ chức học ngoại khóa, tham quan các Trung tâm, doanh nghiệp có sử dụng tiếng Đức để phát huy sự nhận thức, tư duy, sáng tạo và phản xạ ngôn ngữ cho người học

4.2. Phương pháp đánh giá và thang điểm đánh giá:

Thực hiện theo Thông tư 42/2015/TT - LĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

4.3 Hướng dẫn công nhận tốt nghiệp

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ cho người học theo đúng quy định.

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, người học sẽ được cấp Chứng chỉ sơ cấp Bậc 2: Tiếng Đức



ThS. Ngô Văn Cường

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Tiếng Đức cơ bản

1

Mã mô đun: MD01

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun được bố trí học ngay từ đầu khóa học, trước khi học các môn chuyên môn

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Người học có kiến thức cơ bản về ngữ âm: nguyên âm, phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu, ký hiệu phiên âm...., để có thể phát âm chuẩn.

+ Nắm được cách mô tả vị trí của một số âm khó mang tính đặc thù của tiếng

Đức.

- Về kỹ năng:

+ Biết cách phiên âm và đọc ký hiệu phiên âm

+ Biết đánh trọng âm từ, trọng âm câu

+ Biết nói âm, đọc âm cuối...

+ Biết phân biệt những cặp âm dễ nhầm lẫn

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1: Herzlich Willkommen sich begrüßen und verabschieden im Kontext "ersten Mal im Deutschkurs treffen" - Grammatik: Verben sein und heißen im Präsens (mit du, ich, Sie) - Alphabet und Name buchstabieren - Sprechen: sich mit Name vorstellen - Hören: Name buchstabieren - Gr. Personalpronomen (alle) - im Kontext "sich vorstellen" - Gr. Verben "sein", "heißen" - Wortschatz: Länder- und Städtenamen vorstellen, Frage stellen - Wortschatz: Zahlen von 0 bis 100 - Sprechen: sich mit Wohnort und Herkunft vorstellen - Grammatik: Verben (wohnen und kommen) im Präsens konjugieren - WHL von Personalpronomen und sich vorstellen (Name, Wohnort, Herkunft)	10	4	6	0

2	Lektion 2: Kontakte - Wortschatz: Zahlen von 0 bis 100 - Satzklammer von W Frage und Aussagesatz - Sprechen: nach Alter, Telefonnummer, Postleitzahl fragen und antworten - Grammatik: Verb "sein" '- Wortschatz: Berufe, selbst vorstellen und nachfragen - Wortschatz: Nationalität und Sprache erkennen, Frage stellen - Grammatik: Ja/Nein Frage - WHL: unregelmäßige Verben konjugieren (sprechen) - Schreiben: Anmeldungsformular ergänzen - Lesen und Hören: sich vorstellen - Schreiben/ Sprechen: über sich selbst schreiben	10	4	6	0
3	Lektion 3: Wie heißt das auf Deutsch? - Wortschatz zum Thema Schulsachen - Nomen und Artikel im Deutschen kennen - Grammatik: Nominativ mit bestimmter und bestimmter Artikel - Sprechen: Wie heißt das auf Deutsch? Ist das ein? - Hören: Hier ist (eine Brille) '- Grammatik: Negationartikel "kein" mit Ja/ Nein Frage - Pronomen er, sie, es im Satz ersetzen - WHL: von Wortschatz und Redemitteln - WHL: bestimmter und unbestimmter	10	4	6	0

	Artikel im Nominativ - WHL von Pronomen im Satz ersetzen '- WHL von Wortschatz und Redemitteln - Gr. Imperativsatz, Aufforderung verstehen und machen (Sie) - Aussprache: Satzmelodie, lange und kurz Vokale				
4	Lektion 4: Einen Kaffee, bitte! - Wortschatz: Essen und Trinken - Negation mit "nicht", unterschied zwischen "nicht" und "kein" - Gr. Plural und Komposita erkennen - Sp/Schr: Essgewohnheiten - Sp/ Schr. Lieblingsessen und Lieblingsgetränke" - H: In der Cafeteria '- Grammatik: Akkusativ - WHL von Wortschatz: Essen und Trinken - Sp.: "wie findest du ..." - WHL von Nominativ und Akkusativ, Verb "möchten" - Sp.: nach Preise fragen - Sp.: Speise/ Getränke kaufen und verkaufen '- WHL von Wortschatz und Frage stellen - Redemitteln: Dialog im Restaurant, etwas im Cafe bestellen - Schr. Kursfest planen - Aussprache "e" und "o"	10	3	7	0
	Haltestelle: Wiederholung Modelltest	5	0	3	2
	Tổng	63	16	45	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu chung về mô đun, mục tiêu cần đạt được và yêu cầu đối với người học

Bài 1: Herzlich Willkommen

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học phân biệt được những nét khác biệt giữa chữ viết và phát âm trong tiếng Đức nhằm tránh những nhầm lẫn trong quá trình phát âm tiếng Đức.

2. Nội dung

2.1 Hören/Sprechen: sich begrüßen/verabschieden; nach dem Befinden fragen sich und andere vorstellen

Bài 2: Kontakte

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giới thiệu hệ thống âm tiết trong tiếng Anh, âm tiết có trọng âm và âm tiết không có trọng âm. Làm quen với các cách chào hỏi thông dụng trong tiếng Đức.

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechen: nach Wohnort und Herkunft fragen und antworten

2.2. Lesen: sich vorstellen

2.3. Schreiben: einen Steckbrief über sich schreiben

Bài 3: Wie heißt das auf Deutsch

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giới thiệu và thực hành ngữ điệu trong câu, từ nổi âm, từ mang trọng âm và không mang trọng âm trong câu. Làm quen với chủ đề các danh từ trong tiếng Đức và khái niệm ngữ pháp liên quan

2. Nội dung bài :

2.1. Wortschatz zum Thema Schulsachen

2.2. Sprechen: nach Dinge auf Deutsch fragen

Bài 4: Einen Kaffee, bitte!

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giới thiệu và thực hành ngữ điệu câu với những biểu đạt khác nhau về nghĩa mà người nói muốn truyền đạt. Làm quen với chủ đề đồ ăn và đồ uống. Thực hành đoạn hội thoại diễn đạt sở thích và thói quen ăn uống

2. Nội dung bài

2.1. Wortschatz: Essen und Trinken

2.2. Sprechen: Speise und Getränk kaufen und verkaufen

Bài 5: Haltestelle Wiederholung

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài: Ôn tập phát âm và từ vựng các bài từ 1 đến 4
2. Nội dung bài
 - 2.1. Wiederholung von Wortschatz und Redenmittel
 - 2.2. Sprechen: Test training

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng
2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa
3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:
4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Nguyên âm đôi, nguyên âm đơn; các cặp phụ âm
- + Từ mang trọng âm và không mang trọng âm trong câu
- + Các ngữ điệu trong câu tiếng Đức

- Kỹ năng:

+ Biết phân biệt giữa nguyên âm đôi và nguyên âm đơn, biết cách phát âm từng âm, tổ hợp âm

- + Biết viết, đọc các ký hiệu phiên âm từ
- + Biết đánh trọng âm trong từ, trong câu
- + Nhận biết được ngữ điệu của các loại câu trong tiếng Đức

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đuncó trọng số là 0,6.

- + Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.
- + Kiểm tra định kì tính hệ số 2.
- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:
 - + Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành thực tập của mô đun.
 - + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 01 được áp dụng để giảng dạy cho hệ sơ cấp nghề Tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giáo viên, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy như: phương pháp thuyết trình; thảo luận; phương pháp hoạt động theo cặp, nhóm và sử dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại phát huy tính tích cực của học viên,
 - + Chú trọng đến các hoạt động thực hành, luyện tập nhằm giúp người học biết cách phát âm, sử dụng trọng âm, ngữ điệu đúng, hiệu quả trong giao tiếp.
- Đối với người học:
 - + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun
 - + Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Thực hành tiếng Đức 1

Mã mô đun: MĐ02

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Được bố trí học ngay sau mô đun Tiếng Đức cơ bản 1
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
 - + Người học có kiến thức cơ bản về từ loại tiếng Đức: danh từ, tính từ, động từ, trạng từ, giới từ, liên từ, từ để hỏi... các mẫu câu cơ bản ở trình độ sơ cấp
- Về kỹ năng:
 - + Nhận dạng và biết cách sử dụng danh từ số ít, số nhiều, danh từ đếm được không đếm được
 - + Biết cách dùng mạo từ, đại từ, tính từ, trạng từ, so sánh của tính từ, trạng từ ở trình độ sơ cấp
 - + Biết sử dụng một số thì cơ bản của tiếng Đức
 - + Biết sử dụng một số mẫu câu cơ bản ở trình độ sơ cấp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra

	Lektion 1: Was machst du heute ? - Wortschatz: Aktivitäten im Tagesablauf. - Trennbare Verben - WHL von Wortschatz - Sprechen/ Hören: Interview machen: Was machen Sie? - Grammatik: Unregelmäßige Verben konjugieren (e-ie, a-ä) - Wortschatz: Tageszeiten und Wochentage - Wortschatz: Uhrzeiten - WHL von Wortschatz: Aktivitäten - WHL: die Uhrzeit erfragen und Wochentag sagen - Gr. Präpositionen/ Fragewörter mit wann, um wie viel Uhr - Sprechen: wann machst du was? (mit Temporaladverbien) - Sp.: Termin nennen - WHL: Aktivitäten im Tagesablauf - Sprechen: in der Freizeit/ Interview machen - WHL: trennbare Verben - LV: die Einladung, Schr: wer macht was? - Sp.: Dialog - Einen Termin vereinbaren	15	3	12	0
	Lektion 2: Das schmeckt gut! - Wortschatz: Lebensmittel, Gemüse und Gewürze - Menge und Verpackungen - WHL von Wortschatz - Spr.: Einkaufsgespräche führen, Preise erfragen	15	3	12	0

	- Schr/ H: Was möchten Senia kochen, im Gemüseladen Wortschatz: Kochrezept - Kompliment - WHL: Gr. Verben mit Akkusativ - LV/ Schr. Einladung zum Abendessen - Spr. Komplimente machen LV: über Frühstück, Essgewohnheiten, Frühstück in Deutschland - Aussprache Ü - H: Was isst du gern? (Verb mögen) - Gr. Verb "mögen" und "nehmen" - Spr. Interview machen/ WHL Einkaufsgespräch				
	Lektion 3: Meine Familie und ich - Wortschatz: Familienmitglieder - Possessivartikel im Nominativ - WHL von Wortschatz - LV: Lenas Homepage - Gr. Possessivartikel im Akkusativ - Spr./ Schr.: Familie vorstellen (Alter, Hobby, usw.) - Modalverben müssen und können - Präteritum von haben und sein - Schr. Einladung zum Geburtstagsfeier - Spr. Vorbereitung für die Party, wer macht was? - Spr/ Schr.: Wie war die Party? Erzählen - Aussprache Ich Laut und Ach Laut - WHL von Grammatik: Präteritum, Possessivartikel und Modalverben - Spr. Gespräch auf die Party - Smalltalk	10	3	7	0

	Lektion 4 Wiederholung von Sprechen und Schreiben	10	2	8	0
	Lektion 5 Wiederholung von Lesen und Hören	10	2	8	0
	Lektion 6 Haltestelle: Modelltest	15	2	9	4
	Tổng:	75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu chung về môn học, mục tiêu cần đạt được và yêu cầu đối với người học

Bài 1: Lektion 5: Was machst du heute ?

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: củng cố và luyện tập giới từ chỉ thời gian, từ vựng thể hiện sở thích cá nhân và thói quen hoạt động hàng ngày. Lên lịch hẹn hàng ngày

2. Nội dung bài:

2.1. Gr. Präposition, Fragewörter mit wann und um wie viel Uhr

2.2. Sprechen: Wann machst du was

2.3 Sprechen: Termin nennen

Bài 2: Das schmeckt gut!

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giới thiệu và luyện tập về đại từ trong tiếng Đức: Đại từ nhân xưng làm chủ ngữ, đại từ nhân xưng làm tân ngữ; đại từ chỉ định, phân biệt tính từ sở hữu và đại từ sở hữu.

2. Nội dung bài

2.1 Sprechen: Einkaufswagen packen, Einkaufsdialoge

2.2 G: Verben mit Akkusativ

2.3 LV: eine Einladung

2.4 Hören: das Abendessen

2.5 Komplimente machen

Bài 3: Meine Familie und ich

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giúp người học nắm được khái niệm về danh từ đếm được, danh từ không đếm được, danh từ số ít, danh từ số nhiều; trật tự từ trong câu, sự phù hợp giữa chủ ngữ và động từ...

2. Nội dung bài

2.1 Wortschatz: Mitglieder in der Familie

2.2 LV: Lenas Homepage

2.3 G: Possessivartikel „sein“, „ihr“

2.4 LV: Lena im Stress

2.5 Modalverben: „können“ und „müssen“

Bài 4: Wiederholung von Sprechen und Schreiben

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập kỹ năng nói và viết

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 5: Wiederholung von Lesen und Hören

Thời gian: 10giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện kỹ năng đọc và nghe

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 6: Wiederholung Modeltest

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng

2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa

3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Các thì cơ bản trong tiếng Đức: Thì hiện tại đơn
- + Danh từ: danh từ đếm được, danh từ không đếm được, danh từ số ít, danh từ số nhiều....
- + Tính từ: tính từ miêu tả, tính từ chỉ định, tính từ sở hữu
- + Trạng từ: các loại trạng từ cơ bản, dạng thức so sánh của trạng từ
- + Cách dùng các quán từ chỉ số lượng xác định và không xác định
- + Thành phần câu; sự hoà hợp giữa chủ ngữ và động từ...

- Kỹ năng:

- + Biết sử dụng các kiến thức ngữ pháp ở trình độ sơ cấp để đạt mục đích giao tiếp cơ bản

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.

+ Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Kiểm tra định kì tính hệ số 2.

- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:

- + Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành, thí nghiệm.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Môn 02 được áp dụng giảng dạy trong chương trình đào tạo tiếng Đức trình độ sơ cấp tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

Giáo viên, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy như: phương pháp thuyết trình; thảo luận; phương pháp hoạt động theo cặp, nhóm và sử dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại phát huy tính tích cực của học viên, có sử dụng CNTT vào trong quá trình giảng dạy trên lớp, chú trọng đến các hoạt động thực hành, luyện tập nhằm giúp người học biết cách vận dụng các kiến thức lý thuyết được trang bị để hoàn thành các bài tập vận dụng đồng thời giúp người học dần có khả năng sử dụng tiếng Đức đúng ngữ pháp, hiệu quả trong giao tiếp.

- Đối với người học:

- + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun
- + Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Tiếng Đức cơ bản 2

Mã mô đun: MĐ03

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun được bố trí giảng dạy sau mô đun thực hành tiếng Đức 1
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Ngữ âm: phát âm tương đối rõ ràng những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã được học.

+ Ngữ pháp: Chỉ dùng được một cách hạn chế một số cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu đơn giản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.

+ Từ vựng: Có vốn từ cơ bản gồm các từ, cụm từ đơn lẻ thuộc các tình huống cụ thể.

- *Kỹ năng:*

+ *Kỹ năng nghe hiểu:* Hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận và xử lý thông tin. Có thể hiểu được những đoạn hội thoại rất ngắn, những thông báo, chỉ dẫn có cấu trúc rất đơn giản, tốc độ nói chậm và rõ ràng về các chủ đề cá nhân cơ bản, trường lớp học và những nhu cầu thiết yếu.

+ *Kỹ năng nói:* Có thể giao tiếp được trong những tình huống cố định và với những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi và với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;

+ *Kỹ năng đọc hiểu:* Đọc hiểu thư tín đơn giản về những chủ đề quen thuộc; Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể và dễ nhận biết từ những tài liệu đơn giản hàng ngày như quảng cáo, thực đơn, lịch trình, danh sách ... ;

+ *Kỹ năng viết:* Có thể viết những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc. Có thể viết, đáp lời một bưu thiếp, điền các bảng, biểu mẫu đơn giản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu Lektion 1. Der Balkon ist schön - Hören: einen Besuch - Sprechen: + Gäste an der Wohnungstür begrüßen - Hören: Was gibt es in einer Wohnung - G: Es gibt ... Wortschatz: Adjektive - Hören: Die Wohnung ist zu teuer - Sprechen: Wohnung beschreiben (Redemittel) - G: Modalverb „wollen“ Wer will was? - LV: Wohnen in Deutschland - G: + Modalverb „dürfen“ Was dürfen Sie im Deutschkurs? + Possessivartikel im Plural - Sprechen (Redemittel): Wie wohnen die Menschen in Ihrem Land? - Hören: Wohnungsanzeigen	10	4	6	0
2	Lektion 2. Endlich Freizeit - Wortschatz: Freizeitaktivitäten	10	4	6	0

	- Sprechen: Was machen Sie am Wochenende? - LV: Was machen Jan und Dana am Freitagabend? - G: Personalpronomen (Nom, Akk), Possessivartikel (Akk) - Schreiben: Fragen und Antworten (Thema: Freizeit und Aktivitäten) - Einladung zum Grillen antworten - LV: Anzeigen - G: Perfekt mit „haben“ - Hören: Wie war's? - Sprechen: Aussprache: „ts“ - Spielen: + Ratespiel (Was haben Sie am Wochenende gemacht) + Unterschriften sammeln - LV: Wer muss am Sonntag arbeiten? - Hören: ein Telefongespräch von Beate und Lars - Schreiben: eine E-Mail				
3	Lektion 3. Neu in Deutschland - Sprechen: Was möchten Sie in Deutschland machen? - Aussprache: „h“ - G: WH: Perfekt, Fragen im Perfekt - LV: Lukas Blog - G: Perfekt mit „sein“ (Aufforderungen formulieren) - Hören: Neu im Betrieb - Ein wichtiges Gespräch - Schreiben: Fragen im Perfekt (trennbare Verben)	10	4	6	0

	- Hören: eine Anmeldung - LV: Neu in Deutschland - G: WH: Perfekt mit „sein“ - Spielen: Perfekt nachfragen (Redemittel) - Sprechen: Karten mit Jahreszahlen (Perfekt mit „haben“ und „sein“ üben)				
4	Lektion 4: Alles Gute! - Hören: Geburtstagsgeschenke - Wortschatz: der Kalender, Jahreszeiten - Sprechen: Wann haben Sie Geburtstag? (Ordinalzahlen, Zeitangaben) - Spielen: Geburtstagskalender und Geburtstagsgeschenke machen - LV: eine E-Mail (Einladung) (Präpositionen – Zeit) - Schreiben: eine Antwort-Mail (Anrede und Gruß) - G: Personalpronomen im Dativ - Spielen: Würfelspiel (Was schenken Sie wem?) - Hören: Elenis Fest	10	4	6	0
	Haltestelle: Wiederholung Modelltest	5	0	3	2
	Tổng:	45	15	28	2

2. Nội dung

Bài mở đầu

Bài 1: Der Balkon ist schön

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Nhận biết các từ vựng thông dụng

- Tập nghe nói về giới thiệu căn nhà mình đang ở
- Nhận biết các cấu trúc ngữ pháp đơn giản

2. Nội dung bài

2.1 Hören: Die Wohnung ist zu teuer

2.2 Sprechen: Wohnung beschreiben (Redemittel) (malen und beschreiben)

2.3 G: Modalverb „wollen“ / Wer will was?

Bài 2: Endlich Freizeit

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Nhận biết các từ vựng thuộc chủ đề sở thích và hoạt động ngoại khóa trong bài đọc
- Đọc một số đoạn văn ngắn, đơn giản giới thiệu về sở thích của mình
- Bổ sung kiến thức ngữ pháp

2. Nội dung bài

2.1 LV: Anzeigen

2.2 G: Perfekt mit „haben“

2.3 Hören: Wie war's?

2.4 Sprechen: Aussprache: „ts“

Bài 3: Neu in Deutschland

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giúp người học tiếp thu kiến thức mới và luyện tập kiến thức ngữ pháp, nghe, nói để kể về cuộc sống mới tại Đức

2. Nội dung bài

2.1 LV: Lukas Blog

2.2 G: Perfekt mit „sein“ (Aufforderungen formulieren)

2.3 Hören: Neu im Betrieb/ Ein wichtiges Gespräch

2.4 Schreiben: Fragen im Perfekt (trennbare Verben)

Bài 4: Alles Gute!

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giúp người học tiếp thu kiến thức mới và luyện tập kiến thức ngữ pháp, nghe.
- Tập viết một đoạn văn giới thiệu về các dịp lễ hội của Đức
- Bổ sung kiến thức ngữ pháp trong bài

- Luyện kỹ năng nghe

2. Nội dung bài

2.1 LV: eine E-Mail (Einladung) (Präpositionen – Zeit)

2.2 Schreiben: eine Antwort-Mail (Anrede und Gruß)

2.3 G: Personalpronomen im Dativ

2.4 Spielen: Würfelspiel (Was schenken Sie wem?)

2.5 Hören: Elenis Fest

Bài 5: Haltestelle: Wiederholung

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng

2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa

3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức ngữ pháp tiếng Đức cần có ở trình độ A1

+ Kiến thức về từ vựng và cách sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh ngôn ngữ

+ Kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp

+ Khả năng sử dụng khá trôi chảy tập hợp các cách diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng thuộc loại khuôn mẫu có sẵn trong các tình huống giao tiếp thực (au- thentic).

+ Khả năng viết câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

- + Khả năng đọc hiểu và suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh
- + Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A1
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.
- + Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.
- + Kiểm tra định kì tính hệ số 2.
- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:
- + Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành, thí nghiệm.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 03 được áp dụng vào giảng dạy tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
- + Cung cấp thêm các bài tập, hoạt động thực hành, luyện tập cho hoạt động tự học ở nhà và có kiểm tra, đánh giá.
- + Hướng dẫn người học có thể ghi nhớ và vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã được học trên lớp để làm các bài tập thực hành về kiến thức tiếng Đức (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm)
- + Giáo viên, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp dạy học hiệu quả, kết hợp các hình thức và kỹ thuật dạy học đa dạng.
- Đối với người học:
- + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun
- + Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Thực hành tiếng Đức 2

Mã mô đun: MĐ04

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 87 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Được bố trí học sau môn Tiếng Đức cơ bản 2.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
 - + *Ngữ âm*: phát âm tương đối rõ ràng những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã được học.
 - + *Ngữ pháp*: Chỉ dùng được một cách hạn chế một số cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu đơn giản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.
 - + *Từ vựng*: Có vốn từ cơ bản gồm các từ, cụm từ đơn lẻ thuộc các tình huống cụ thể. Kết thúc học phần tiếng Đức 2, sinh viên có vốn từ vựng khoảng 500 – 750 từ.
- *Kỹ năng*
 - + *Kỹ năng nghe hiểu*: Hiểu được những đoạn hội thoại rất ngắn, những thông báo, chỉ dẫn có cấu trúc rất đơn giản, tốc độ nói chậm và rõ ràng về các chủ đề cá nhân cơ bản, trường lớp học và những nhu cầu thiết yếu.
 - + *Kỹ năng nói*: Miêu tả được người, sự vật, nơi chốn, công việc, việc học tập, thói quen hàng ngày, kinh nghiệm cá nhân, thông tin cá nhân, sở thích ở hình thức đơn giản nhất.
 - + *Kỹ năng đọc hiểu*: Hiểu được những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày.
 - + *Kỹ năng viết*: Có thể viết những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1. Unterwegs - LV: Besuch in Bremen - Hören: Wann und wie fährt Eleni nach Bremen? - G: Präpositionen mit Dativ - Hören: am Bahnhof Aussprache: „r“ - Hören: am Bahnhof Aussprache: „r“ - LV: Ankunft in Bremen - Sprechen: Wegbeschreibung/den Weg auf dem Stadtplan suchen - G: Imperativ „du“ „Wo“ oder „wohin“ - Hören: ein Gespräch (Was machen wir morgen) - WH: Präpositionen ergänzen	22	3	19	0

2	Lektion 2. Gute Besserung! - Hören: Gesundheit! Praxis Dr. Pohlmann, guten Tag! - LV: eine Nachricht an Markus - G: Aufforderungen (Imperativ „Sie“, „du“, „ihr“) Modalverb „sollen“ - Wortschatz: Körperteile und Krankheiten	22	3	19	0
---	---	----	---	----	---

- Sprechen: einen Termin machen (Redemittel) - Hören: beim Arzt In der Apotheke - Sprechen: Aussprache „f“, „v“, „w“ Rollenspiel: Arzt/Ärztin und Patient/Patientin - Sprechen: Was machen Sie gegen Kopfschmerzen/Fieber/Husten...? - LV: einen Flyer - G: „und“, „oder“, „aber“ - LV: Ömers Beruf - Spielen: Gespräche spielen (zu Hause/bei der Arbeit)				
---	--	--	--	--

3	Lektion 3: Was kann ich für Sie tun? - Hören: vier Szenen im Hotel Telefongespräche (Veras Arbeitalltag) - Schreiben: eine To-Do-Liste - Hören: Situationen im Hotel Aussprache: „st“ und „sp“ - LV: Zwei Arbeitsplätze im Hotel - G: Verbindung mit „denn“ Sätze mit „vor“ und „seit“ - Sprechen: Interviews im Kurs - LV: eine neue Stelle - Schreiben: eine E-Mail (Informationen erbitten) - Hören: ein Radiointerview - Sprechen: im Kurs berichten	22	3	19	0
	Lektion 4 Wiederholung von Sprechen und Schreiben	12	1	11	0
	Lektion 5 Wiederholung von Lesen	12	1	11	0

	und Hören				
	Lektion 6 Haltestelle: Modelltest	15	4	8	3
	Tổng:	105	15	87	3

2. Nội dung

Bài 1: Unterwegs

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Cập nhật từ vựng mới
- Viết 1 đoạn văn ngắn về việc đi du lịch
- Bổ sung cấu trúc ngữ pháp mới

2. Nội dung bài

2.1 LV: Ankunft in Bremen

2.2 Sprechen: Wegbeschreibung/den Weg auf dem Stadtplan suchen

2.3 G: Imperativ „du“, „Wo“ oder „wohin“

2.4 Hören: ein Gespräch (Was machen wir morgen)

Bài 2: Gute Bessersung!

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe
- Đọc hiểu đoạn hội thoại trong bài
- Cập nhật cấu trúc ngữ pháp

2. Nội dung bài

2.1 Sprechen: Aussprache „f“, „v“, „w“

Rollenspiel: Arzt/Ärztin und Patient/Patientin

2.2 Sprechen: Was machen Sie gegen Kopfschmerzen/Fieber/Husten...?

2.3 LV: einen Flyer

2.4 G: „und“, „oder“, „aber“

Bài 3: Was kann ich für Sie tun?

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng trong tình huống đặt phòng ở khách sạn
- Đọc hiểu đoạn hội thoại trong bài
- Cập nhật cấu trúc ngữ pháp

2. Nội dung bài

2.1 Hören: Situationen im Hotel

2.2 Aussprache: „st“ und „sp“

2.3 LV: Zwei Arbeitsplätze im Hotel

2.4 G: Verbindung mit „denn“, Sätze mit „vor“ und „seit“

2.5 Sprechen: Interviews im Kurs

Bài 4: Wiederholung von Sprechen und Schreiben

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập kỹ năng nói và viết

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 5: Wiederholung von Lesen und Hören

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện kỹ năng đọc và nghe

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 6: Wiederholung Modeltest

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng

2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa

3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức ngữ pháp tiếng Đức cần có ở trình độ A1

+ Kiến thức về từ vựng và cách sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh ngôn ngữ

+ Kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp

+ Khả năng sử dụng khá trôi chảy tập hợp các cách diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng thuộc loại khuôn mẫu có sẵn trong các tình huống giao tiếp thực (au- thentic).

+ Khả năng viết câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

- + Khả năng đọc hiểu và suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh
- + Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A1
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.
- + Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.
- + Kiểm tra định kì tính hệ số 2.
- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:
 - + Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành, thí nghiệm.
 - + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 04 được áp dụng vào giảng dạy hệ tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Yêu cầu người học tăng thời gian tự học thông qua việc làm bài tập trong sách bài tập và tài liệu luyện tập giáo viên cung cấp. Kết quả được đánh giá vào ý thức tự học.
 - + Giáo viên, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp dạy học hiệu quả, kết hợp các hình thức và kỹ thuật dạy học đa dạng, chú trọng lồng ghép luyện tập và hướng dẫn về lý thuyết nhằm giúp học sinh tăng thêm cơ hội được tương tác, sử dụng tiếng Đức tích cực trong môi trường học tập trên lớp.
- Đối với người học:
 - + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu
 - + Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Tiếng Đức sơ cấp 1

Mã mô đun: MĐ05

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi học xong các môn cơ sở
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
 - + Cấu trúc ngữ pháp và từ vựng liên quan đến những thông tin cá nhân cơ bản (dân tộc, quê hương, ngôn ngữ thứ nhất, địa chỉ, ngày sinh, tuổi, điện thoại); thời gian, ngày tháng, tiền tệ, trường học, đồ đạc trong phòng học, cơ sở vật chất cộng đồng, nghề nghiệp và việc làm, ...
 - + Kiến thức về các chuẩn ngôn ngữ xã hội và thông tin về văn hóa xã hội/ước định về phép lịch sự liên quan đến năng lực và chủ đề giao tiếp; các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (ví dụ: đáp lại một lời giới thiệu, hướng dẫn và chỉ dẫn, thu hút sự chú ý, yêu cầu nhắc lại; trao đổi về tuổi tác, thu nhập...).
- Về kỹ năng
 - + Có khả năng phát âm sao cho người đối thoại hiểu được, đạt hiệu quả về giao tiếp.
 - + Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp
 - + Khả năng nghe hiểu và/để thực hiện các hành động (ví dụ thu thập thông tin, tuân thủ cách đàm phán để hiểu nghĩa, giải quyết vấn đề hoặc ra quyết định); hiểu một phần nội dung thông tin hàm chứa, ngôn từ và phương tiện ngôn bản/văn bản, một số kiến thức văn hóa xã hội hàm chứa trong một số nhiệm vụ giao tiếp cụ thể (ví dụ trong giao tiếp xã hội và yêu cầu/cung cấp các dịch vụ).
 - + Có thể chuyển tải các ý tưởng và thông tin đơn giản về các kinh nghiệm có tính chất cá nhân trong các ngữ cảnh dễ dự đoán hàng ngày dưới dạng viết.
- + Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A2
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phân đầu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1: Freut mich, Sie kennenzulernen Sprechen (Redemittel): sich selbst vorstellen, Du-Sie sagen und Reaktion Hören: Gespräch am Arbeitsplatz Leseverstehen: Nachrichten über neue Arbeit Grammatik: Nebensatz mit „weil“ Spiel: im Kurs vorstellen; Gruppenarbeit: Aussagen und viele Gründe wie möglich schreiben S: Probleme lösen, (un)freundlich sprechen, HV: Gespräch über die Einladung LV: E-Mail Gr: Verben mit Akk und Dativ Aussprache: Betonung in höflichen Bitten Spiel: Rolle spielen: Einladung zur Party Verben mit 2 Ergänzungen	10	4	6	0
2	Lektion 2: Zusammen wohnen Wortschatz Wohnung S: über Möbelstücke und	10	4	6	0

	Haushaltsgeräte, Umzug sprechen HV: Gespräch beim Umzug Gr: „weil“-Sätze im Perfekt und mit Modalverben HV: Gespräche über die Positionen der Sachen LV: E-Mail über Elenis Zimmer Schreiben: Antwort an Eleni schreiben Gr: lokale Präpositionen und Verben Redemittel sammeln: Gefallen/Missfallen äußern				
3	Lektion 3: Was ziehe an? Wortschatz Kleidung LV: Informationstafel im Kaufhaus und Dialoge S: über Kleidungsstücke sprechen, was und wo gern einkaufen, im Kaufhaus um Infos bitten Gr. Personalpronomen im Dativ wiederholen Spiel: als Kunde und Verkäufer spielen. LV: den Chat lesen HV: Gespräche beim Einkaufen, Gespräche über Kleidung S: Bilder raten/beschreiben, gute Kombination der Kleidungsstücke Aussprache: ei, ai Gr: stehen, gefallen, passen; Adjektivendungen Spiel: Person aus dem Kurs raten (5 Sätzen eine Person im Kurs schreiben)	10	4	6	0
	Lektion 4: Nicht ohne mein Handy	10	4	6	0

	Wortschatz Geräte und Medien S: Bild/Foto beschreiben, über Geräte und Medien sprechen, Meinungen äußern und begründen HV: Dialog im Kaufhaus, bei den Elektrobastlern Redemittel sammeln: im Geschäft/im Kaufhaus Geräte und Medien kaufen, Tipps geben LV: Forumsbeitrag zu Mediennutzung S: Meinungen äußern, den Dialog variieren Gr: Adjektivendungen wiederholen Redemittel sammeln: Meinung äußern Schreiben: die Antwort auf den Forumsbeitrag				
	Wiederholung – Modelltest	5	0	3	2
	Tổng:	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lektion 1: Freut mich, Sie kennenzulernen

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu, viết
- Cập nhật từ vựng, ngữ pháp mới

2. Nội dung bài

2.1. S: Probleme lösen, (un)freundlich sprechen,

2.2 HV: Gespräch über die Einladung

2.3 LV: E-Mail

2.4 Gr: Verben mit Akk und Dativ

2.5 Aussprache: Betonung in höflichen Bitten

Lektion 2: Zusammen wohnen

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe
- Nghe, hỏi và trả lời

2. Nội dung bài

2.1 S: über Möbelstücke und Haushaltsgeräte, Umzug sprechen

2.2 HV: Gespräch beim Umzug

2.3 Gr: „weil“-Sätze im Perfekt und mit Modalverben

2.4 HV: Gespräche über die Positionen der Sachen

2.5 LV: E-Mail über Elenis Zimmer

Lektion 3: Was ziehe an?

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, luyện kỹ năng viết, đọc hiểu
- Đọc hiểu một số đoạn văn đơn giản theo chủ đề

2. Nội dung bài

2.1 LV: den Chat lesen

2.2 HV: Gespräche beim Einkaufen, Gespräche über Kleidung

2.3 S: Bilder raten/beschreiben, gute Kombination der Kleidungsstücke

2.4 Aussprache: ei, ai

2.5 Gr: stehen, gefallen, passen; Adjektivendungen

Lektion 4: Nicht ohne mein Handy

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, luyện kỹ năng viết, đọc hiểu
- Đọc hiểu một số đoạn văn đơn giản theo chủ đề

2. Nội dung bài

2.1 LV: Forumsbeitrag zu Mediennutzung

2.2 S: Meinungen äußern, den Dialog variieren

2.3 Gr: Adjektivendungen wiederholen

2.4 Redemittel sammeln: Meinung äußern

2.5 Schreiben: die Antwort auf den Forumsbeitrag

Bài 5: Haltestelle: Wiederholung

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng

2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa

3. Học liệu: Tài liệu dùng cho mô đun:

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức ngữ pháp tiếng Đức cần có ở trình độ A2

+ Kiến thức về từ vựng và cách sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh ngôn ngữ

+ Kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp

+ Khả năng sử dụng trôi chảy tập hợp các cách diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng thuộc loại khuôn mẫu có sẵn trong các tình huống giao tiếp thực.

+ Khả năng viết câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

+ Khả năng đọc hiểu và suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A2

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.

+ Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Kiểm tra định kì tính hệ số 2.

- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:

+ Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành, thí nghiệm.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 05 được áp dụng vào giảng dạy hệ tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Chú trọng đến cung cấp thêm các bài tập, hoạt động thực hành, luyện tập cho hoạt động tự học có hướng dẫn và có kiểm tra, đánh giá. Mục đích nhằm giúp người học có thể ghi nhớ, vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã được học trên lớp để hình thành các kỹ năng ngôn ngữ cần có ở trình độ A2, đồng thời, qua đó giúp các em rèn luyện kỹ năng làm bài thi trình độ A2.

+ Kết hợp mô hình dạy học kết hợp trong quá trình giảng dạy; chú trọng hoạt động luyện tập, thực hành nhằm tăng tính tương tác cho người học thông qua các hoạt động cặp, hoạt động nhóm.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun

+ Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Tiếng Đức sơ cấp 2

Mã mô đun: MĐ06

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi học xong các môn cơ sở
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
 - + Cấu trúc ngữ pháp và từ vựng liên quan đến những thông tin cá nhân cơ bản như tình trạng hôn nhân, gia đình riêng, nhà ở, sở thích về ăn uống, thời tiết, quần áo, các mùa trong năm vv...
 - + Kiến thức về các chuẩn ngôn ngữ xã hội và thông tin về văn hóa xã hội/ước định về phép lịch sự liên quan đến năng lực và chủ đề giao tiếp; các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (ví dụ: hôn nhân, con cái, sở thích về ăn uống, ...).
- Về kỹ năng
 - + Có khả năng phát âm sao cho người đối thoại hiểu được, đạt hiệu quả về giao tiếp.
 - + Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp
 - + Khả năng nghe hiểu và/để thực hiện các hành động (ví dụ thu thập thông tin, tuân thủ cách đàm phán để hiểu nghĩa, giải quyết vấn đề hoặc ra quyết định); hiểu một phần nội dung thông tin hàm chứa, ngôn từ và phương tiện ngôn bản/văn bản, một số kiến thức văn hóa xã hội hàm chứa trong một số nhiệm vụ giao tiếp cụ thể (ví dụ trong giao tiếp xã hội và yêu cầu/cung cấp các dịch vụ).
 - + Có thể chuyển tải các ý tưởng và thông tin đơn giản về các kinh nghiệm có tính chất cá nhân trong các ngữ cảnh để dự đoán hàng ngày dưới dạng viết.
 - + Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A2
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1: Fahrrad, Auto oder Bus? Wortschatz Verkehr/Verkehrsmittel HV: Gespräch über den Weg zur Arbeit, Telefongespräch, Dialog über die Wegbeschreibung S: Situationen unterwegs, Foto beschreiben, über Verkehrsmittel sprechen, Dialog variieren Gr: Komperativ Schreiben: einen Text über deinen Weg zur Arbeit/zum Deutschkurs LV: Anleitung von StadtRAD Hamburg, Text aus einer Reisezeitschrift S: Idee von StadtRAD, Ideen mit „Wenn“-Sätzen, was am liebsten im Arbeitsleben/Privatleben machen Gr: „Wenn“-Sätze Spiel: Gruppenarbeit und kurze Präsentation: Vor-und Nachteile von Verkehrsmittel nennen	15	3	12	0
2	Lektion 2: Ein Besuch in Berlin Wortschatz Berliner Sehenswürdigkeiten HV: Gespräch an der Touristeninformation LV: An der Touristeninformation S: Fotos/Bilder beschreiben, über Berlin sprechen	15	3	12	0

	HV: Gespräch über die faszinierten Zielorten LV: Anzeigen Veranstaltungen S: Dialog über den Weg, Vorschläge für den Berlin-Besuch machen, Wegbeschreibung Gr: Adjektivendungen wiederholen Redemittel sammeln: Ratschläge geben, nach dem Weg fragen und den Weg beschreiben Aussprache: Wortakzent Spiel: Berliner oder Hanoier Stadtplan zeigen, Aktivitäten in deiner Stadt führen				
3	Lektion 3: Das Leben früher und heute Wortschatz zum Thema das Leben aufm Land und in der Stadt sammeln, verstehen und anwenden können 1. WHL: sein und haben im Präteritum 2. Modalverben im Präteritum erkennen und verstehen 1. können davon erzählen, was die Leute nach der Schulzeit machen. 2. Wortschatz zum Thema "Nach der Schulzeit kennenlernen 3. Anzeige zur Jobsuchen verstehen 1. Alle Temporale Präpositionen zusammenfassen und erweitern können mit Dativ: ab, an, in, nach, seit, von, vor mit Akku: bis, um 2. Frage mit temporalen Präpositionen stellen können 3. Satz mit temporalen Präpositionen richtig bilden können	15	4	11	0

	1.Nebensatz mit "als" und "wenn" kennenlernen und richtig anwenden können				
4	Lektion 4 Wiederholung von Sprechen und Schreiben	10	3	7	0
5	Lektion 5 Wiederholung von Lesen und Hören	5	1	4	0
6	Lektion 6 Haltestelle: Modelltest	15	1	10	4
	Tổng:	75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lektion 5: Fahrrad, Auto oder Bus?

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, luyện kỹ năng nghe, ngữ pháp
- Nhận biết từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đơn giản

2. Nội dung bài

2.1 HV: Gespräch über den Weg zur Arbeit, Telefongespräch, Dialog über die Wegbeschreibung

2.2 S: Situationen unterwegs, Foto beschreiben, über Verkehrsmittel sprechen, Dialog variieren

2.3 Gr: Komperativ

2.4 Schreiben: einen Text über deinen Weg zur Arbeit/zum Deutschkurs

2.5 LV: Anleitung von StadtRAD Hamburg, Text aus einer Reisezeitschrift

Bài 2: Lektion 2: Ein Besuch in Berlin

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng viết đoạn văn, ngữ pháp.

2. Nội dung bài

2.1 HV: Gespräch an der Touristeninformation

2.2 LV: An der Touristeninformation

2.3 S: Fotos/Bilder beschreiben, über Berlin sprechen

2.4 HV: Gespräch über die faszinierten Zielorten

2.5 LV: Anzeigen Veranstaltungen

Lektion 3: Das Leben früher und heute

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe
- Nghe, nói và hội thoại

2. Nội dung bài

2.1 WHL: sein und haben im Präteritum

2.2 Modalverben im Präteritum erkennen und verstehen

2.3 können davon erzählen, was die Leute nach der Schulzeit machen.

2.4 Wortschatz zum Thema "Nach der Schulzeit kennenlernen

2.5 Anzeige zur Jobsuchen verstehen

Bài 4: Wiederholung von Sprechen und Schreiben

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập kỹ năng nói và viết

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 5: Wiederholung von Lesen und Hören

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện kỹ năng đọc và nghe

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 6: Wiederholung Modeltest

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng
2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa
3. Học liệu: Tài liệu dùng cho mô đun:
4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Kiến thức ngữ pháp tiếng Đức cần có ở trình độ A2
- + Kiến thức về từ vựng và cách sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh ngôn ngữ
- + Kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp

+ Khả năng sử dụng trôi chảy tập hợp các cách diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng thuộc loại khuôn mẫu có sẵn trong các tình huống giao tiếp thực.

+ Khả năng viết câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

+ Khả năng đọc hiểu và suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A2

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.

+ Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Kiểm tra định kì tính hệ số 2.

- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:

+ Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành, thí nghiệm.

- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Mô đun 06 được áp dụng vào giảng dạy hệ tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Chú trọng đến cung cấp thêm các bài tập, hoạt động thực hành, luyện tập cho hoạt động tự học có hướng dẫn và có kiểm tra, đánh giá. Mục đích nhằm giúp người học có thể ghi nhớ, vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã được học trên lớp để hình thành các kỹ năng ngôn ngữ cần có ở trình độ A2, đồng thời, qua đó giúp các em rèn luyện kỹ năng làm bài thi trình độ A2.

+ Kết hợp mô hình dạy học kết hợp trong quá trình giảng dạy; chú trọng hoạt động luyện tập, thực hành nhằm tăng tính tương tác cho người học thông qua các hoạt động cặp, hoạt động nhóm.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun

+ Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Kỹ năng tổng hợp 1

Mã mô đun: MĐ07

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn học Tiếng Đức cơ bản 1, 2

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Nắm được kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm yêu cầu ở trình độ Bậc 2 – Khung NLNN Việt Nam hay tương đương trình độ A1 theo khung tham chiếu Châu Âu

+ Kiến thức về các chuẩn ngôn ngữ xã hội và thông tin về văn hóa xã hội/ước định về phép lịch sự liên quan đến năng lực và chủ đề giao tiếp; các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (ví dụ: đáp lại một lời giới thiệu, hướng dẫn và chỉ dẫn, thu hút sự chú ý, yêu cầu nhắc lại; trao đổi về tuổi tác, thu nhập, hôn nhân, con cái, sở thích về ăn uống, vv).

+ Kiến thức về nội dung, ngôn ngữ, hình thức ngôn bản liên quan đến những tình huống cụ thể.

- Về kỹ năng

+ Có khả năng phát âm sao cho người đối thoại hiểu được, đạt hiệu quả về giao tiếp.

+ Có thể tham gia giao tiếp xã giao và trao đổi về nhu cầu thiết yếu, chủ đề quen thuộc mà cá nhân quan tâm.

+ Có thể sử dụng đa dạng các cấu trúc đơn giản và một vài cấu trúc phức, nhưng thường mắc lỗi về ngữ pháp và phát âm, phần nào gây khó khăn trong giao tiếp.

+ Kỹ năng hợp tác nhóm để hoàn thành công việc (ví dụ: thực hành theo nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định).

+ Một số kiến thức và kỹ năng có liên quan khác (ví dụ: kỹ năng/chiến lược học, ghi nhớ một cách có hiệu quả các cụm từ các cách diễn đạt).

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi Nghe, Nói ở trình độ A2

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1: Radtour um den Bodensee S: Bilder beschreiben, Radtour machen HV: Gespräch im Tourismusbüro LV: Reiseangebote Redemittel sammeln: sich bei der Touristeninformation erkundigen LV: Berichte über Reise HV: Gespräch vor der Tagestour spielen, Mist und Glück auf Reise S: Kettenübung: was lässt du machen? was machst du selbst? Gr: das Verb „lassen“	10	3	7	0
2	Lektion 2: Anna mag Mathe S: Fotos beschreiben, Sonntagmorgen mit Montagmorgen vergleichen, über den Schultag sprechen, über Betreuung in De. und Vietnam sprechen HV: Dialog über Elternabend, Wochenplan, Gespräch über Wochenende, Suche nach den Betreuungsangeboten LV: Notizen über Schüler,	10	4	6	0

	Betreuungsangebote Gr: Reflexivpronomen LV: Mathematikstunden, Einladung zum Elternabend HV: Stundenplan (Fächer in der Schule), Gespräch beim Elternabend S: Lieblingsfach, Definition von Elternabend, Klassenfahrt/Ausflug Gr: Verben mit Präpositionen Aussprache: h-Laut Schreiben: einen kurzen Text über deine Schulzeit				
3	Lektion 3: Zusammen geht es besser! HV: Gespräche in einer WG, Streitgespräche S: Fotos beschreiben Schreiben: WhatsApp-Nachricht Redemittel sammeln: Ärger ausdrücken, sich entschuldigen, auf Entschuldigungen reagieren, auf Entschuldigungen reagieren, einen Vorschlag annehmen S: Geschichte von den Bildern erzählen, Fotos beschreiben, um etwas bitten, eine Entschuldigung LV: Text über Zusammenleben in der WG HV: Gespräche auf einem Fest, Gr: deshalb, Konjunktiv II Schreiben: höfliche Bitten, eine Entschuldigung Aussprache: Entschuldigungen Redemittel sammeln: höflich um einen	10	4	6	0

	Gefallen bitten und darauf reagieren				
	Lektion 4: Wiederholung von Fähigkeiten	10	4	6	0
	Lektion 5: Haltestelle: Wiederholung Modelltest	05	0	3	2
	T^zong:	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lektion 1: Radtour um den Bodensee

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Bổ sung từ vựng mới, cấu trúc ngữ pháp mới
- Luyện bài tập ngữ pháp
- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe

2. Nội dung bài

2.1 HV: Gespräch im Tourismusbüro

2.2 LV: Reiseangebote

Redemittel sammeln: sich bei der Touristeninformation erkundigen

2.3 LV: Berichte über Reise

2.4 HV: Gespräch vor der Tagestour spielen, Mist und Glück auf Reise

2.5 S: Kettenübung: was lässt du machen? was machst du selbst?

2.6 Gr: das Verb „lassen“

Lektion 2: Anna mag Mathe

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe
- Đọc hiểu đoạn văn ngắn đơn giản

2. Nội dung bài

2.1 LV: Notizen über Schüler, Betreuungsangebote

2.2 Gr: Reflexivpronomen

2.3 LV: Mathematikstunden, Einladung zum Elternabend

2.4 HV: Stundenplan (Fächer in der Schule), Gespräch beim Elternabend

Lektion 3: Zusammen geht es besser!

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe
- Nghe và trả lời câu hỏi

2. Nội dung bài

2.1 LV: Text über Zusammenleben in der WG

2.2 HV: Gespräche auf einem Fest,

2.3 Gr: deshalb, Konjunktiv II

2.4 Schreiben: höfliche Bitten, eine Entschuldigung

Lektion 4: Wiederholung von Fähigkeiten

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe, nói, đọc và viết
- Nghe, nói và hội thoại

2. Nội dung bài

- Làm đề thi thử và luyện nói

Lektion 5: Wiederholung - Modelltest

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe
- Nghe, nói và hội thoại

2. Nội dung bài

- Làm đề thi thử và luyện nói

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng
2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa
3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:
4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức ngôn ngữ cần có ở trình độ A1 như thì động từ, câu đơn, một vài cấu trúc câu phức...; Kiến thức từ vựng và cách sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh ngôn ngữ.

+ Cấu trúc ngữ pháp và từ vựng liên quan đến những thông tin cá nhân cơ bản (dân tộc, quê hương, ngôn ngữ thứ nhất, địa chỉ, ngày sinh, tuổi, điện thoại); thời gian, ngày tháng, tiền tệ, trường học, đồ đạc trong phòng học, cơ sở vật chất cộng đồng, nghề nghiệp và việc làm, tình trạng hôn nhân, gia đình riêng, nhà ở, sở thích về ăn uống, thời tiết, quần áo, các mùa trong năm vv...

+ Kiến thức về giao tiếp bằng lời nói trong các sự kiện và tình huống riêng biệt như trao đổi giữa sinh viên và giáo viên, giữa người bán hàng với khách mua hàng.

+ Kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp

+ Khả năng sử dụng câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

+ Năng lực ứng xử phi ngôn ngữ có hiệu quả và phù hợp.

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A1

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.

+ Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Kiểm tra định kì tính hệ số 2.

- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:

+ Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 07 được áp dụng vào giảng dạy hệ tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Chú trọng đến việc cung cấp thêm các bài tập, hoạt động thực hành, luyện tập cho hoạt động tự học ở nhà và có kiểm tra, đánh giá.

+ Yêu cầu người học tăng thời gian tự học thông qua việc làm bài tập trong sách và tài liệu luyện tập giáo viên cung cấp. Kết quả được đánh giá vào ý thức tự học.

+ Chú trọng lồng ghép luyện tập và hướng dẫn về lý thuyết.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun

+ Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Kỹ năng tổng hợp 2

Mã mô đun: MĐ08

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 87 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn Tiếng Đức cơ bản 1,2
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
 - + Nắm được kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm yêu cầu ở trình độ Bậc 2 – Khung NLNN Việt Nam hay tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu
 - + Kiến thức về các chuẩn ngôn ngữ xã hội và thông tin về văn hóa xã hội/ước định về phép lịch sự liên quan đến năng lực và chủ đề giao tiếp; các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (ví dụ: đáp lại một lời giới thiệu, hướng dẫn và chỉ dẫn, thu hút sự chú ý, yêu cầu nhắc lại; trao đổi về tuổi tác, thu nhập, hôn nhân, con cái, sở thích về ăn uống, vv).
 - + Kiến thức về nội dung, ngôn ngữ, hình thức ngôn bản liên quan đến những tình huống cụ thể.
- Về kỹ năng
 - + Có khả năng phát âm sao cho người đối thoại hiểu được, đạt hiệu quả về giao tiếp.
 - + Có thể sử dụng đa dạng khối lượng từ giao tiếp hàng ngày và một số thành ngữ, gặp khó khăn khi trao đổi về những chủ đề không quen thuộc, những từ và cụm từ lạ.
 - + Có thể hiểu số lượng còn hạn chế các từ ngữ thông thường và một số lượng rất hạn chế các thành ngữ.
 - + Kỹ năng hợp tác nhóm để hoàn thành công việc (ví dụ: thực hành theo nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định).
 - + Một số kiến thức và kỹ năng có liên quan khác (ví dụ: kỹ năng/chiến lược học, ghi nhớ một cách có hiệu quả các cụm từ các cách diễn đạt).
 - + Kỹ năng và chiến lược làm bài thi Nghe, Nói ở trình độ A2
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phân đầu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1: Ausbildung und Zukunftswünsche HV: Berufe, Gespräch beim Berufsberater LV: Traumberufe, Berufsbeschreibungen, S: über Träume als Kind, Redemittel sammeln: Vor-und Nachteile von Berufen Gr: Gr: zukünftige Zeitangabe und Präsens, das Verb „werden“, Konjunktiv II wiederholen S: Tipps geben LV: Tipps geben, Forumsbeitrag, Kommentar Schreiben: einen Forumsbeitrag oder einen Kommentar	22	3	19	0

2	Lektion 2: Ich muss zum Amt S: Fotos beschreiben, Probleme nennen und lösen, höflich fragen mit indirekten Fragesätzen, mit „weißt du,...“ indirekt fragen HV: Informationsgespräch in der Fahrschule LV: Gespräche im Amt Gr. Indirekte Fragsätze Redemittel sammeln: höflich nachfragen S: Problem lösen, Bilder beschreiben, höfliche Nachfrage HV: Gespräch über Behörde LV: Brief von einer Behörde Gr. indirekte Fragesätze mit „ob“ Redemittel sammeln: Nachfragen/Verständnissicherung Schreiben: ein Erlebnis mit einer Behörde	22	3	19	0
3	Lektion 3: Wir feiern! Wortschatz Feste S: Fotos beschreiben, Definition Straßenfest, Kombination mit „damit“ HV: private Gespräche über Feste Gr: „damit“-Sätze S: Bildgeschichte erzählen, Äußerungen zu „Brautenführung“, eigene Erlebnisse an der Hochzeit, Geschenketisch, Hochzeitsgeschenke LV: Einladung, E-Mail über eine Hochzeitstradition HV: Gespräch über Geschenke Aussprache: Vokale am Wort-und	22	3	19	0

	Silbenanfang Redemittel: Vorschläge machen/ablehnen/annehmen, Vermutungen äußern und darauf reagieren				
	Wiederholung von Sprechen und Schreiben	12	2	10	0
	Wiederholung von Hören und Lesen	12	2	10	0
	Haltestelle: Wiederholung Modelltest	15	2	11	3
	Tổng:	105	13	90	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lektion 1: Ausbildung und Zukunftswünsche

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Đọc hiểu đoạn văn, cập nhật từ vựng và ngữ pháp mới
- Luyện kỹ năng nghe nói

2. Nội dung bài

2.1. Sprechen: etwas empfehlen

2.2. Lesen: Kursprogramm

2.3. Schreiben: Kursangebot

Bài 2: Lektion 2: Ich muss zum Amt

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Bổ sung vốn từ vựng, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe nói
- Đọc hiểu đoạn văn

2. Nội dung bài

2.1. Hören/Sprechen: Vorstellungsgespräch

2.2. Lesen: Stellenanzeigen, Bewerbungsschreiben

2.3. Schreiben: Bewerbungsschreiben

Bài 3: Lektion 3: Wir feiern

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe nói
- Viết đoạn văn ngắn
- Làm bài tập tổng hợp

2. Nội dung bài

2.1. Hören: Jugenderlebnisse

2.2. Sprechen: Wichtigkeit ausdrücken; auf Erzählungen reagieren

Bài 4: Wiederholung von Sprechen und Schreiben

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập kỹ năng nói và viết

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2. Spielen und wiederholung

Bài 5: Wiederholung von Lesen und Hören

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện kỹ năng đọc và nghe

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2. Spielen und wiederholung

Bài 6: Wiederholung Modeltest

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2. Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng
2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa
3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:
4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức ngôn ngữ cần có ở trình độ A2 như thì động từ, câu đơn, một vài cấu trúc câu phức....

+ Cấu trúc ngữ pháp và từ vựng liên quan đến những thông tin cá nhân cơ bản (dân tộc, quê hương, ngôn ngữ thứ nhất, địa chỉ, ngày sinh, tuổi, điện thoại); thời gian, ngày tháng, tiền tệ, trường học, đồ đạc trong phòng học, cơ sở vật chất cộng đồng, nghề nghiệp và việc làm, tình trạng hôn nhân, gia đình riêng, nhà ở, sở thích về ăn uống, thời tiết, quần áo, các mùa trong năm vv...

+ Kiến thức về giao tiếp bằng lời nói trong các sự kiện và tình huống riêng biệt như trao đổi giữa sinh viên và giáo viên, giữa người bán hàng với khách mua hàng.

+ Kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng trôi chảy tập hợp các cách diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng thuộc loại khuôn mẫu có sẵn trong các tình huống giao tiếp thực (au-thentic).

+ Khả năng sử dụng câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

+ Năng lực ứng xử phi ngôn ngữ có hiệu quả và phù hợp.

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi ở trình độ A2

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.

+ Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Kiểm tra định kì tính hệ số 2.

- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:

+ Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 08 được áp dụng vào giảng dạy hệ tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Cung cấp thêm các bài tập, hoạt động thực hành, luyện tập cho hoạt động tự học ở nhà và có kiểm tra, đánh giá. Mục đích là nhằm giúp người học có thể ghi nhớ và vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã được học trên lớp để làm các bài tập thực hành, qua đó giúp các em rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ cũng như kỹ năng làm bài thi trình độ A2.

+ Hướng dẫn người học tự học thông qua việc làm bài tập trong sách và tài liệu luyện tập giáo viên cung cấp. Kết quả được đánh giá vào ý thức tự học.

+ Chú trọng lồng ghép luyện tập và hướng dẫn về lý thuyết.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun

+ Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: Kỹ năng tổng hợp 3

Mã mô đun: MĐ09

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (Trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành/bài tập: 87 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn cơ sở
- Tính chất: Là Mô đun bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức
 - + Nắm được kiến thức về ngữ pháp, từ vựng yêu cầu ở trình độ Bậc 2 – Khung NLNN Việt Nam hay tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu CEFR
 - + Kiến thức về các chuẩn ngôn ngữ xã hội và thông tin về văn hóa xã hội/ước định về phép lịch sự liên quan đến năng lực và chủ đề giao tiếp; các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (ví dụ: trao đổi về tuổi tác, thu nhập, hôn nhân, con cái, sở thích về ăn uống, vv).
 - + Kiến thức về nội dung, ngôn ngữ, hình thức ngôn bản liên quan đến những tình huống cụ thể.
- Về kỹ năng
 - + Có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày: thư từ cá nhân, tin nhắn ngắn gọn, đơn giản, quy định, hướng dẫn sử dụng ... khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản
 - + Có thể xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện.
 - + Có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản, nối với nhau bằng các liên từ như: và, nhưng, vì; những câu đơn giản về gia đình, điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại; viết tiểu sử giả tưởng, thư từ cá nhân để cảm ơn hoặc xin lỗi một cách ngắn gọn; viết những ghi chú ngắn, sử dụng biểu mẫu về những vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm.
 - + Kỹ năng sử dụng, lựa chọn chiến lược đọc hiểu thích hợp để hoàn thành nhiệm vụ bài học yêu cầu
 - + Kỹ năng đọc và thực hiện các hoạt động: thu thập, xử lý thông tin, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm
 - + Kỹ năng tìm thông tin, sử dụng máy tính, Internet.

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi Đọc hiểu, Viết ở trình độ A2.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện cho người học có ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với quá trình học tập của bản thân để duy trì và phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Lektion 1: Neue Nachbarn S: Forme/Ort/Lage des Hauses/der Wohnung, die Zimmer in der Wohnung, Tätigkeiten im Haus. HV: Tätigkeiten, Gegenstände LV: E-Mail über Wohngemeinschaft Gr. Wechselpräpositionen wiederholen Schreiben (HA): dein Haus/deine Wohnung mit den Bewohnern/Nachbarn zeichnen S: eine Bitte geben, Probleme im Haus, Hausregel, Tipps zum Zusammenleben LV: Hausordnung Gr. Infinitivsätze mit „zu“ Aussprache: Bitten mit Emotionen Redemitteln: um Hilfe/einen Gefallen bitten und darauf reagieren Schreiben: eine kurze Mitteilung, um einen Gefallen bitten	22	3	19	0

2	Lektion 2: Heute kaufe ich ein S: Bilder beschreiben, was kauft man wo, Einkaufsmöglichkeiten, Öffnungszeiten in Deutschland LV: Chat, Artikel über Einkaufsgewohnheiten LV: Anzeige über Onlinekauf und Samstagmarkt, Mahnungsbrief S: Situation erklären Gr. Reflexivpronomen im Akk, Da wiederholen; sondern RM: etwas reklamieren, auf Reklamtionen reagieren Schreiben: einen Beschwerdebrief	22	3	19	0
3	Lektion 3: Wir sind für Sie da! Wortschatz: Versicherungsarten HV: Gespräch zwischen Nachbarn LV: Mail-box-Nachricht, Versicherungsbeschreibungen S: Auslandsrankenversicherung, Haftpflichtversicherung abschließen RM: über Erfahrungen sprechen, Wichtigkeit ausdrücken Wortschatz: Banken, Definitionen der Bankbegriffe S: Situation begründen, Lösung finden LV: Anzeigen der Banken, Artikel über Versichertenkarte, E-Mail über das Leben in De. Gr. Nebensätze mit obwohl, trotzdem Schreiben: Tipps und Empfehlungen geben	22	3	19	0
	Wiederholung von Sprechen und Schreiben	12	2	10	0

	Wiederholung von Hören und Lesen	12	2	10	0
	Haltestelle: Wiederholung Modelltest	15	2	10	3
	Tổng:	105	15	87	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lektion 1: Neue Nachbarn

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Đọc hiểu đoạn văn, cập nhật từ vựng và ngữ pháp mới
- Luyện kỹ năng nghe nói

2. Nội dung bài

2.1 HV: Tätigkeiten, Gegenstände

2.2 LV: E-Mail über Wohngemeinschaft

2.3 Gr. Wechselpräpositionen wiederholen

2.4 Schreiben (HA): dein Haus/deine Wohnung mit den Bewohnern/Nachbarn zeichnen

Bài 2: Lektion 2: Heute kaufe ich ein

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Bổ sung vốn từ vựng, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe nói
- Đọc hiểu đoạn văn

2. Nội dung bài

2.1 LV: Chat, Artikel über Einkaufsgewohnheiten

2.2 LV: Anzeige über Onlinekauf und Samstagmarkt, Mahnungsbrief

2.3 S: Situation erklären

2.4 Gr. Reflexivpronomen im Akk, Da wiederholen; sondern

Bài 3: Lektion 3: Wir sind für Sie da!

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Giới thiệu kiến thức, đọc hiểu và luyện kỹ năng nghe nói
- Viết đoạn văn ngắn

- Làm bài tập tổng hợp

2. Nội dung bài

2.1 S: Auslandsrankenversicherung, Haftpflichtversicherung abschließen

2.2 RM: über Erfahrungen sprechen, Wichtigkeit ausdrücken

2.3 Wortschatz: Banken, Definitionen der Bankbegriffe

2.4 S: Situation begründen, Lösung finden

2.5 LV: Anzeigen der Banken, Artikel über Versichertenkarte, E-Mail über das Leben in De.

Bài 4: Wiederholung von Sprechen und Schreiben

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập kỹ năng nói và viết

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 5: Wiederholung von Lesen und Hören

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện kỹ năng đọc và nghe

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

Bài 6: Wiederholung Modeltest

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài: Luyện tập đề thi

2. Nội dung bài:

2.1. Sprechtraining

2.2 Spielen und wiederholung

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng

2. Trang thiết bị máy móc: màn hình TV, Máy tính, loa

3. Học liệu: Tài liệu dùng cho môn học:

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Kiến thức ngôn ngữ cần có ở trình độ A2 như thì động từ, câu đơn, một vài cấu trúc câu phức...; Kiến thức từ vựng và cách sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh ngôn ngữ.

+ Cấu trúc ngữ pháp và từ vựng liên quan đến đơn vị đo thời gian cơ bản, trình tự thời gian, từ ngữ chỉ quan hệ thân thuộc, nhu cầu, mong muốn, kể lại những trải nghiệm cá nhân, miêu tả người, đồ vật, tình huống và các thói quen hàng ngày.

+ Kiến thức về giao tiếp bằng văn bản: thư từ, tin nhắn, lời nhắntrong các sự kiện và tình huống riêng biệt, nghi thức hoặc thông thường

+ Kiến thức về đánh dấu câu.

- Kỹ năng:

+ Khả năng sử dụng đúng từ, cách diễn đạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể ở cấp độ sơ cấp

+ Khả năng sử dụng phù hợp các cách diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng thuộc loại khuôn mẫu có sẵn trong các tình huống giao tiếp thực

+ Khả năng sử dụng câu đúng ngữ pháp, phù hợp với tình huống giao tiếp

+ Kỹ năng và chiến lược làm bài thi Đọc hiểu, Viết ở trình độ A2

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá năng lực tự học, tự rèn luyện, ý thức đối với việc luyện tập thường xuyên nhằm cải thiện khả năng phát âm của bản thân.

2. Phương pháp:

- Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số là 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số là 0,6.

+ Kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1: Do giảng viên giảng dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học, đảm bảo có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Kiểm tra định kì tính hệ số 2.

- Điều kiện được dự thi kết thúc mô đun:

+ Tham dự ít nhất 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% số giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun 09 được áp dụng vào giảng dạy hệ tiếng Đức tại Trung tâm ngoại ngữ.....

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giúp người học có thể ghi nhớ và vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã được học trên lớp để làm các bài tập thực hành,
 - + Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ cũng như kỹ năng làm bài thi trình độ B1. Để đạt được mục tiêu này giáo viên cần yêu cầu người học tăng thời gian tự học thông qua việc làm bài tập trong sách và tài liệu luyện tập giáo viên cung cấp. Kết quả được đánh giá vào ý thức tự học.
 - + Chú trọng lồng ghép luyện tập và hướng dẫn về lý thuyết.
- Đối với người học:
 - + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ tài liệu yêu cầu của mô đun.
 - + Tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học.